

Ngày 31/03/2024	2,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	3.7%	-6.7%

	2023	
ROE	-46.3%	+/- YoY ▼ 33.0%

	Q1/24		
DT thuần	111	QoQ ▲ 2.00 ▲ 1.6%	YoY ▲ 11.0 ▲ 10.7%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	438	YoY ▼ 340 ▼ 43.7%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	8.59	QoQ ▲ 10.2 ▲ 624%	YoY ▲ 16.1 ▲ 215%
	tỷ VNĐ		

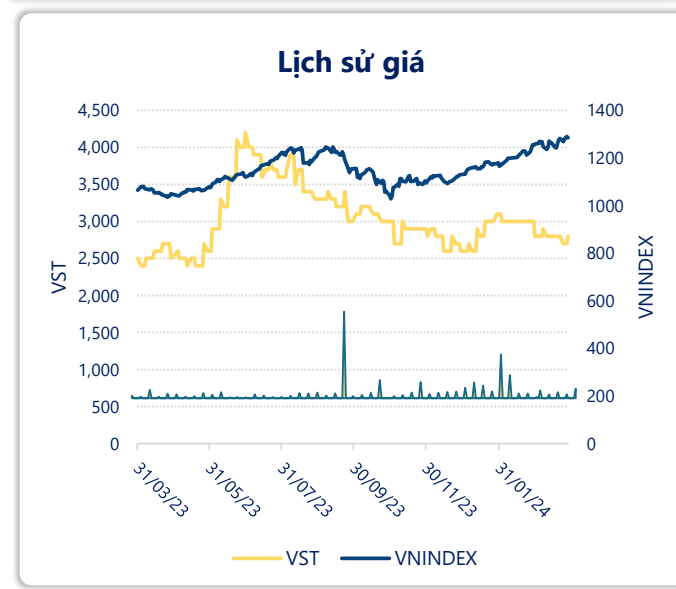
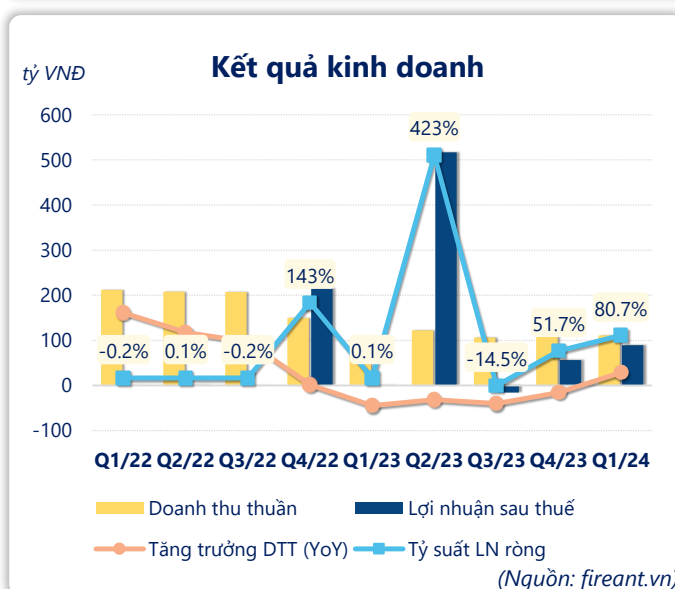
	2023	
LN gộp	-8.12	YoY ▼ 242 ▼ 103%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	-7.91	QoQ ▲ 14.9 ▲ 65.3%	YoY ▲ 19.8 ▲ 71.5%
	tỷ VNĐ		

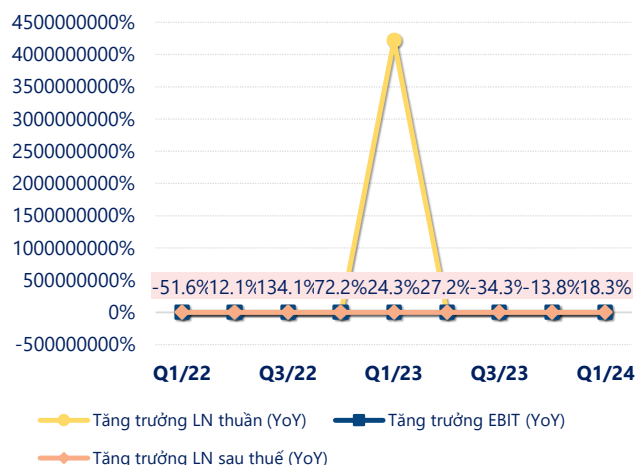
	2023	
LN thuần	-87.8	YoY ▼ 205 ▼ 175%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	89.3	QoQ ▲ 33.1 ▲ 58.9%	YoY ▲ 89.2 59439%
	tỷ VNĐ		

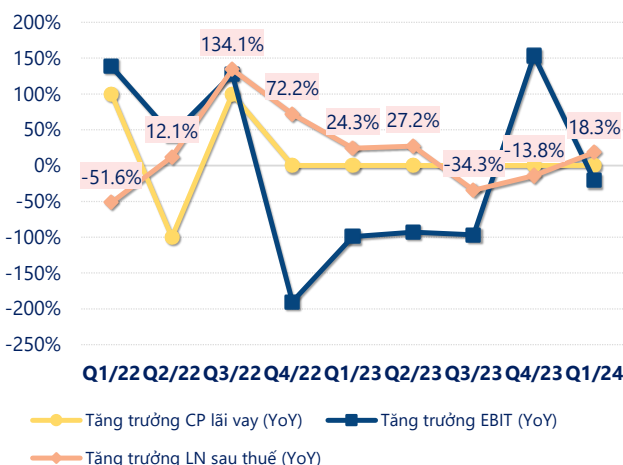
	2023	
LN sau thuế	558	YoY ▲ 343 ▲ 160%
	tỷ VNĐ	



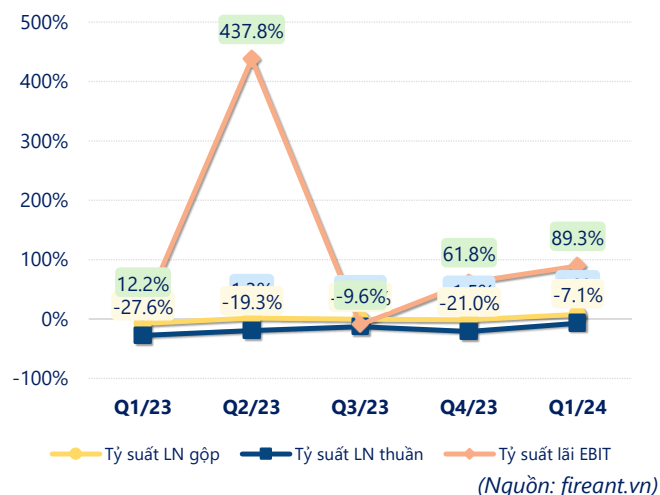
Tăng trưởng lợi nhuận



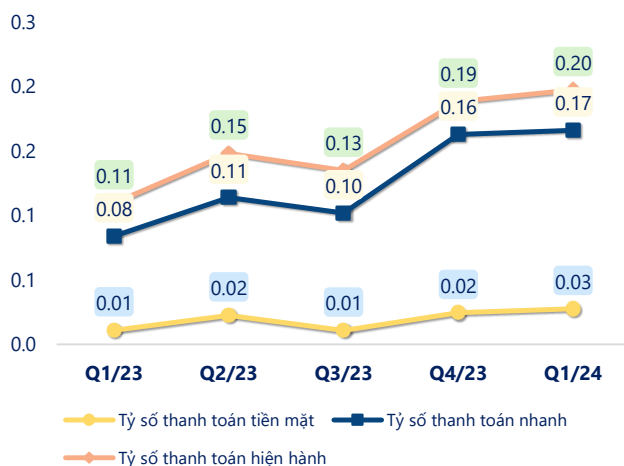
Tăng trưởng chi phí



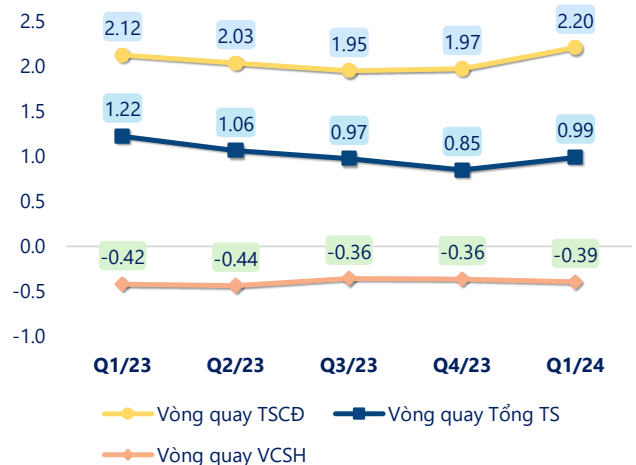
Tỷ suất lợi nhuận



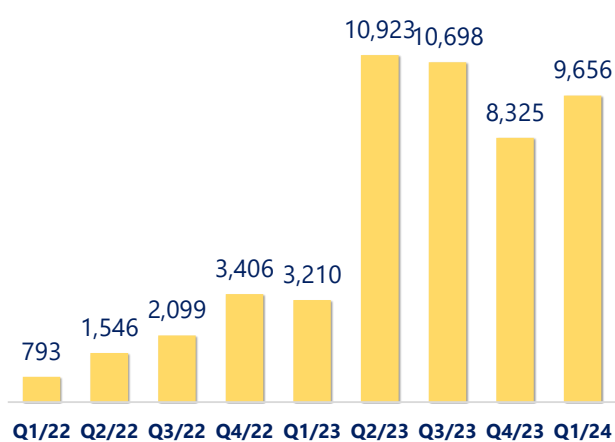
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	111	100	10.7%	438	778	-43.7%
Giá vốn hàng bán	102	108	-5.4%	446	544	-18.0%
Lợi nhuận gộp	8.59	-7.48	215%	-8.12	234	-103%
Doanh thu HĐTC	2.14	1.00	114%	7.18	18.1	-60.4%
Chi phí TC	9.32	13.1	-28.8%	50.4	94.1	-46.4%
Chi phí lãi vay	8.89	11.5	-22.7%	43.5	65.5	-33.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.31	1.20	9.2%	5.59	12.3	-54.7%
Chi phí QLDN	8.01	6.99	14.7%	30.9	28.9	6.9%
LN thuần từ HĐKD	-7.91	-27.7	71.5%	-87.8	117	-175%
Lợi nhuận khác	97.9	28.5	244%	648	100	546%
LN trước thuế	90.0	0.74	12062%	560	217	158%
Lợi nhuận sau thuế	89.3	0.15	59439%	558	215	160%
LNST của CĐ cty mẹ	89.3	0.15	59439%	558	215	160%

(Nguồn: fireant.vn)

